

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 37 /2023/HS-ST

Ngày 14/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ái Tân.

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Thành L** (Tên gọi khác: **X**) sinh năm 1991, tại **huyện V, tỉnh Quảng Trị**; nơi cư trú: **thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Cán bộ **Bệnh viện Y** và phục hồi chức năng tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Trần Đình L1** và bà **Lê Thị L2**; vợ: **Phan Thị Thanh T**, con: Có 03 người, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Văn H** (Tên gọi khác: **M**), sinh năm 1991, tại **huyện V, tỉnh Quảng Trị**; Nơi cư trú: **thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Đặng V** (Đã chết) bà **Nguyễn Thị N**; vợ **Hoàng Thị H1** (Đã ly hôn), con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lê Thị L2**, sinh năm 1969. Trú tại: **Thôn L, xã H, huyện V, Quảng Trị**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/8/2023, **L** điều khiển xe mô tô Airblade màu đen, biển kiểm soát 74L1- 34320 đi từ **khu phố H, thị trấn C vào thành phố Đ**. Trên

đường đi ngang qua nhà **Đặng Văn H** ở cùng thôn, **L** ghé vào rủ **H** đi chơi cùng cho vui, **H** đồng ý. Khi vào đến **Đ** không giải quyết được công việc nên **L** nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và điều khiển xe chở **H** đến khu vực gần chợ **Phường E**, rồi bảo Hoàng đứng đợi. **L** đi bộ khoảng 30m đến gặp một người đàn ông tên thường gọi là “Trâu” (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, người đàn ông đưa cho **L** một gói nilon màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong chứa 34 viên ma túy. **L** bỏ số ma túy vừa mua vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ quay lại chỗ **H** đứng đợi và điều khiển xe chở **H** ra lại **huyện V**. Trên đường về, **L** nói với **H** có mua ma túy, biết **L** có ma túy nên **H** rủ **L** về nhà cũ của **H** tại **thôn L, xã H** (nhà này của mẹ **H** đã đi xuất khẩu lao động và giao cho **H** quản lý) để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi về đến nhà, cả hai vào phòng khách, **L** mở gói ma túy vừa mua lấy 10 (Mười) viên để ở giữa nền phòng khách để sử dụng; 24 (Hai mươi tư) viên ma túy còn lại **L** cho vào một mảnh nilon trong suốt rồi gói kín lại để ở gần vị trí **L** ngồi nhằm để sử dụng. Khi thấy **L** lấy ma túy thì **H** đi ra ngoài sân lấy 01 chai nhựa trong suốt, trên miệng chai có gắn một vòng nhựa màu đỏ, sau đó Hoàng đục một lỗ tròn ở thân chai và nhét 01 tờ giấy giấy màu xanh ở phòng khách quấn tròn lại gắn vào lỗ tròn trên thân chai; xuống phòng bếp lấy 01 cái kéo kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ đen và lấy trong người ra 01 bật lửa ga màu xanh rồi bỏ trên nền nhà phòng khách để làm dụng cụ sử dụng ma túy. **L** lấy kéo cắt 02 mảnh giấy bạc hình chữ nhật từ vỏ bao thuốc lá để làm máng đựng ma túy. Khi cả hai mới sử dụng hết 05 viên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vì lo sợ nên **L** đã ném gói nilon chứa 24 viên ma túy vào phía góc tường phía Đông Bắc của gian phòng khách, sau đó **L** khai nhận và Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy này.

Kết luận giám định số 781/KLGĐ ngày 11/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: “05 (Năm) viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT) gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,4710g (Không thấy bốn bảy một không gam) là ma túy loại Methamphetamine. 24 (Hai mươi tư) viên nén màu hồng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng 2,281g (Hai phẩy hai tám một gam) là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định tại các danh mục ma túy và tiền chất”.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-VL ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo **Đặng Văn H, Trần Thành L** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Trần Thành L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng



xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thành L** 24 - 27 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 12 - 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tổng hợp hình phạt của hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/8/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo **Đặng Văn H** 27 - 30 tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/8/2023. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định và những công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy

Các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Các bị cáo **Đặng Văn H**, **Trần Thành L** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo **L** còn có hành vi tàng trữ trái phép 2.2816 gam *ma túy loại Methamphetamine*. Hành vi của các bị cáo **H**, **L** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo **L** còn phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Hành vi *tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* trong vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo **H** là người khởi xướng hành vi tổ chức sử dụng đồng thời là người thực hành tích cực, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ là kéo, bật lửa ga, chai nhựa để các bị cáo sử dụng đưa ma túy vào cơ thể, bị cáo **L** là người cung cấp 10 viên ma túy, làm công cụ là máng bằng giấy bạc. Vì vậy, mức độ vi phạm của bị cáo **H** nghiêm trọng hơn so với bị cáo **L**.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được



quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo **L** nhiều năm liền được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở; mẹ của bị cáo được tặng nhiều Bằng khen và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh trong quá trình công tác và được tặng Kỷ niệm chương của **Bộ Y1**; ông bà nội, bà ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết được quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Sau khi căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo **H** cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt; đối với bị cáo **L** có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên áp dụng thêm quy định tại khoản khoản 1 Điều 51 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho cả hai tội là phù hợp.

Các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 chai nhựa có gắn một tờ giấy màu xanh; 01 bật lửa màu xanh. 01 kéo kim loại màu trắng sáng; 02 mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 01 mảnh nilon trong suốt có quần băng keo màu đen là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là tại nhà cũ của mẹ bị cáo **H** đang đi xuất khẩu lao động; các chị em đã lập gia đình và ở riêng nên giao cho **H** quản lý. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự của chủ sở hữu. Bị cáo **Trần Thành L** đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74L1-34320 đi mua ma túy vào ngày 04/8/2023. Đây là xe của bà **Lê Thị L2** cho bị cáo mượn để sử dụng, bà **L2** không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để dùng làm phương tiện mua ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh về người đàn ông tên **T1** ở **chợ P**, là người bán ma túy cho bị cáo **L** nhưng không xác minh được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với 05 viên ma túy của **L** bị thu giữ khi các bị cáo đang sử dụng, cả hai đều khai nhận sẽ sử dụng hết vào trưa 04/8/2023 nên không có căn cứ truy cứu đối với bị can **H** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo **Đặng Văn H** và bị cáo **Trần Thành L** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái*

*phép chất ma túy”.*

Bị cáo **Trần Thành L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình sự.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/8/2023.

Áp dụng thêm điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thành L** 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 09 (chín) tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/8/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu mã số NS3A 103649, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**; chứa bao gói và ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có gắn một tờ giấy màu xanh; 01 (một) bật lửa; 01 (một) kéo kim loại; 02 (hai) mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 01 (một) mảnh nilon trong suốt có quần băng keo màu đen.

*(Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh ngày 28/11/2023).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Trần Thành L**, **Đặng Văn H** mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND Vĩnh Linh;
- CA Vĩnh Linh;
- CCTHADS Vĩnh Linh;
- UBND xã Hiền Thành.
- Những người TGTT;
- Lưu: HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Vinh**

